

Số: 243/2018/QĐST-HN&GD

Tuy Hòa, ngày 27 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ vụ án Hôn nhân & gia đình sơ thẩm thụ lý số 415/2018/TLST- HN&GD ngày 09 tháng 11 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Minh V, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Chị Đào Thị Kim T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/11/2018 là hoàn toàn tự nguyện; không vi phạm điều cấm của Luật; không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Minh V, sinh năm 1982 với chị Đào Thị Kim T, sinh năm 1985.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng anh V, chị T có 02 con chung tên là Trần Phúc N – sinh ngày 24/4/2011; Trần Nhã C – sinh ngày 31/3/2013. Hiện nay, do chị T và anh V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh V thống nhất giao cho chị T được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên là Trần Nhã C – sinh ngày 31/3/2013. Anh V được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên là Trần Phúc N – sinh ngày 24/4/2011 và anh V, chị T tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn anh Trần Minh V tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại 150.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0012000 ngày 09/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP.T;
- Chi cục THADS TP;T
- UBND phường M;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Đương sự;

Thẩm Phán

Ngô Chiu